

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966.

Tôi nhìn ra cái tàu lặn nghiêng đã mặt đường mới, nhìn ra những kíp thợ xây dựng mở đường, nhìn ra một tổ ong của anh chị em làm đường vừa mang được ong chúa về. Cửa sổ buồng tôi viết, lúc nào cũng nhận nhịp cánh tay người và những cánh ong quen dần với tổ mới. Ong bay trên trang sổ tay tôi. Ong tua tròn trên trang giấy chữ nhật trắng, như là tàu bay đảo nhiều vòng chờ lệnh hạ cánh xuống. Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và người thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ liền xông tới đốt. Rồi ong cũng lặn ra chết, tinh hồn xuất theo luôn với nọc đốt. Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bốn mạng ra mà trả lời. Anh cán bộ địa chất liền cho tôi mượn một sổ tạp chí khoa học có mấy trang về nuôi ong. Giờ tôi mới biết rằng đó là một thế giới đầy sinh thú. Đời sống con ong để lại cho người đọc nó một bài học về kiên nhẫn, về cần lao, về tích lũy, chế tạo và sáng tạo. Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa quanh vùng. Và trong một nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoa. Tính ra thành bước chân người thì tổng cộng đường bay của con ong đó là 8.000.000 cây số.

Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là dẫu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì. Sự tích lũy ở mình cũng ngày ngày có giọt ra mà phần nào đem thom thảo vào sự sống.

(Trích Tờ hoa – Nguyễn Tuân)

Câu 1. Hãy chỉ rõ những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích

Câu 2. Theo tác giả, đời sống con ong để lại cho người đọc bài học gì?

Câu 3. Nêu hiệu quả của việc sử dụng các thông tin *một nửa lít mật ong, 5 vạn thứ hoa, 8.000.000 cây số* trong đoạn trích.

Câu 4. Qua các cụm từ *“Tôi nhìn...”*, *“Giờ tôi mới biết rằng...”*, *“cái tôi thấy say say...”* anh chị hiểu gì về cái “tôi” trữ tình của nhà văn trong tùy bút?

Câu 5. Từ suy ngẫm của tác giả *“ cái tôi thấy say say trong chính mình là dẫu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì. Sự tích lũy ở mình cũng ngày ngày có giọt ra mà phần nào đem thom thảo vào sự sống”*, anh chị hãy rút ra bài học về lẽ sống của bản thân.

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Anh chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày cảm nhận về hình tượng người lính đảo trong đoạn thơ sau :

ĐỒNG ĐỘI TÔI TRÊN ĐẢO THUYỀN CHÀI

Lều bạt chung chiêng giữa nước, giữa trời

Đến một cái gai cũng không sống được

Sớm mở mắt, nắng lửa ngun ngút

Đêm trong lều như trôi trong mây...

...Đảo tự giấu mình trong màu nước lam xanh

Cái giọt máu thiêng dưới ngầu ngầu bọt sóng

Tổ quốc ơi! Tiếng chúng tôi kêu lên mà mắt chúng tôi nhìn xuống

Bóng chúng tôi trùm khắp đảo Thuyền Chài..

Đảo Thuyền Chài, 5-1978
(Trần Đăng Khoa, “Bên cửa sổ máy bay”, NXB Tác phẩm mới, 1985)

Chú thích :

-Đảo Thuyền Chài : là một rạn san hô vòng thuộc Quần đảo Trường Sa , ở đó có ba bãi cát nhỏ, khi thủy triều xuống thì cao hơn mặt nước khoảng 0,5 m, khi thủy triều lên thì ngập khoảng 1,0 m

Câu 2 (4.0 điểm)

Anh chị hãy viết bài văn khoảng 600 chữ trình bày suy nghĩ về thái độ cần có của tuổi trẻ trước việc bán hàng rong trên đường phố hiện nay.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chường ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chường ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đòi đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rom, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó. Thằng con nhớn nhất thì từ sáng đã cùng thằng Ba ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc, hay sau mùa gặt, đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về

được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng, bác Lê đẩy con ra vơ lấy bó lúa, đem để xuống dưới chân vò nát, vét hột thóc giã lấy gạo. Rồi là một bữa cơm nóng lúc buổi tối giá rét, mẹ con ngồi xúm quanh nồi cơm bốc hơi, trong khi ngoài trời giá lạnh rít qua mái tranh.

Cuộc đời của gia đình bác Lê cứ như thế mà lặng lẽ qua, ngày no rồi lại ngày đói. Tuy vậy cũng có những ngày vui vẻ. Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mùa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngồi chơi ở trước cửa nhà. Các người hàng xóm cũng làm như thế. Các bà mẹ ngồi rủ rủ với nhau những câu chuyện kín đáo, các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, còn các bà già thì ngồi giữ tóc tìm chấy ngoài bóng nắng. Bác Lê đem thằng Hy, con Phún ra gọt tóc cho chúng nó bằng một cái mảnh chai sắc. Thằng cả ngồi đan lại cái lò, còn những đứa khác chơi quanh gần đấy. Trong ngày hè nóng bức, con bác Lê đùa nào cũng lở đầu. Bác ta bảo là một cái bệnh gia truyền từ đời ông tam đại nên bác lấy phẩm xanh bôi cho chúng nó. Trông mẹ con bác lại càng giống mẹ con một đàn gà, mà những con gà con người ta bôi xanh lên đầu cho khỏi lẫn. Người phố chợ vẫn thường nói đùa bác Lê về đàn con đông đúc ấy. Bác Đối kéo xe, người vui tính nhất xóm, không lần nào đi qua nhà bác Lê mà không bảo:

- Bác phải nhớ thỉnh thoảng đếm lại con không quên mất.

Bác Lê bao giờ cũng trả lời một câu:

- Mất bớt đi cho nó đỡ tội.

Nhưng mọi người biết bác Lê quý con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác yêu thằng Hy hơn cả. Nó là con thứ chín, ốm yếu, và xanh xao nhất nhà. Bác thường bế nó lên lòng hôn hít, rồi khoe với hàng xóm: nội cả nhà chỉ có nó là giống thầy cháu như đúc. Rồi bác ôm con ngồi lặng yên một lát, như để nhớ lại chuyện gì đã lâu lắm.

(Nhà mẹ Lê, Tuyển tập Thạch Lam, NXB Văn học, 2015, trang 28-29)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Xác định đề tài của văn bản.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu : "*Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết*".

Câu 4. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 5. Trình bày thông điệp ý nghĩa nhất mà em nhận được từ đoạn trích trên.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Cảm nhận của anh chị về hai đoạn thơ sau:

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người
Nắng mưa là bệnh của giời
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng

(Nguyễn Bính – *Tương Tư*, Tuyển tập Nguyễn Bính, NXB Văn học, Hà Nội, 1986,

Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về
(Tố Hữu - *Việt Bắc*, NXB Văn học, Hà Nội, 1962, Tr 82- 87)
- Hết -

ĐỀ 3**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)*****Đọc đoạn trích sau :***

Những bông lúa vàng mới cắt xong đều xếp rải rác từng hàng trên bờ ruộng, trong đám cỏ xanh mọc dày. Mỗi khi gặt được vài lượm lúa người thợ hái ôm sát bó lúa thơm vào người, đem ra xếp vào chỗ lúa trước. Rồi họ lại trở vào ruộng, đứng theo hàng những người bạn gặt. Tiếng hái đưa vào góc lúa xoàn xoạt như tiếng trâu bò ăn cỏ.

Chăm chú vào công việc làm, Tân không để ý gì đến cảnh vật chung quanh. Chàng cũng không thấy mệt nữa, tuy ánh nắng chiếu trên lưng nóng rát, và mồ hôi từng giọt rơi ở trên trán xuống. Tân chú ý đưa cái hái cho nhanh nhẹn, mỗi lần bông lúa rung động chạm vào mặt, vào người, mùi lúa chín thơm lại phảng phất lẫn với mùi rạ ướt mới cắt. Mùi thơm đó làm cho chàng say sưa như men rượu.

[...] Tân nằm trên thảm cỏ, nhìn lên. Qua khe lá lung lay, chàng thấy trời xanh trong và mát. Mùi cỏ và mùi lúa thơm bốc lên xung quanh, Tân cảm thấy cái sung sướng của một người làm xong công việc. Chàng thấy vui vẻ, một mối tình nảy nở giữa tâm hồn Tân với những người thợ gặt giản dị và mộc mạc chung quanh chàng.

Họ làm việc xong cũng vui vẻ, sung sướng tuy những lúa gặt không phải là của họ. Tân cũng vậy, chàng biết rằng những bó lúa kia đem bán đi thì có lẽ không đủ tiền trả công người làm. Song những bông lúa ấy đối với Tân quý lắm và như có một ý nghĩa thiêng liêng, đấy là kết quả của cả một năm làm lụng khó nhọc và vất vả...

(Trích truyện ngắn Những ngày mới, Thạch Lam, Dẫn theo SachHayOnline.com)

Chú thích:

* Thạch Lam (1910 – 1942) là nhà văn có biệt tài về truyện ngắn. Ông thường viết về những truyện không có chuyện, chủ yếu khai thác thế giới nội tâm nhân vật với những xúc cảm mong manh, mơ hồ trong cuộc sống thường ngày. Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà thâm trầm, sâu sắc.

* "Những ngày mới" là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam, có sự hòa quyện giữa hai yếu tố hiện thực và lãng mạn trữ tình.

* Bối cảnh của đoạn trích: Tân là một chàng trai trẻ sống ở làng quê nghèo. Từ nhỏ, cha mẹ đã gửi Tân ở nhà ông chú trên Hà Nội với mong muốn Tân đi học để trở thành thầy thông hay thầy ký. Mười tám tuổi Tân đã thực hiện được điều mà anh và gia đình mong muốn. Anh ở lại Hà Nội làm việc. Khi có nạn kinh tế, Tân mất việc. Cha anh buồn rầu từ trần, anh sống cuộc đời vất vưởng của người thất nghiệp ở Hà Nội mấy tháng trời. Cuối cùng anh quyết định về quê sống...

Thực hiện các yêu cầu/Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu: “Tiếng hái đưa vào góc lúa xoàn xoạt như tiếng trâu bò ăn cỏ”.

Câu 4. Nhận xét tâm trạng của nhân vật Tân trong đoạn văn sau: “Tân chú ý đưa cái hái cho nhanh nhẹn, mỗi lần bông lúa rung động chạm vào mặt, vào người, mùi lúa chín thơm lại phảng phất lẫn với mùi rạ ướt mới cắt. Mùi thơm đó làm cho chàng say sưa như men rượu”.

Câu 5. Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được qua đoạn trích trên là gì? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Nắng mưa là bệnh của giời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.

(Trích “Tương tư” - Nguyễn Bính, SGK Ngữ văn 11, tập 2, NXBGD, tr. 49)

Nhớ bản sương giăng, như đèo mây phủ
Nơi nao qua, lòng lại chẳng yêu thương?

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn!

(Trích “Tiếng hát con tàu” - Chế Lan Viên, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXBGD, tr. 142)

*** Chú thích:**

(1)- Nguyễn Bính (1918-1966) được coi là “thi sĩ của đồng quê”. Bằng lối vi von mộc mạc mà duyên dáng mang phong vị dân gian, thơ Nguyễn Bính đã đem đến cho người đọc những hình ảnh thân thương của quê hương đất nước và tình người đậm thắm, thiết tha.

- Bài thơ “Tương tư” rút trong tập “Lỡ bước sang ngang”, rất tiêu biểu cho phong cách thơ “chân quê” của Nguyễn Bính

- Tương tư: nỗi nhớ mong của trai gái khi yêu nhau; có khi được dùng để diễn tả nỗi nhớ đơn phương

- Thôn Đoài: thôn ở phía Tây

(2) – Chế Lan Viên (1920-1989) là nhà thơ lớn của nền văn học hiện đại Việt Nam. Thơ Chế Lan Viên giàu chất suy tưởng triết lý với thế giới hình ảnh đa dạng, phong phú, đầy sáng tạo.

- Bài thơ “Tiếng hát con tàu” rút từ tập “Ánh sáng và phù sa”, được gợi cảm hứng từ một sự kiện kinh tế- chính trị, xã hội: cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế ở miền núi Tây Bắc vào những năm 1958-1960.

-----Hết-----

ĐỀ 4

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

[...] Ở cái xóm nhỏ ven thành phố này, người ta nhắc tới anh Hết còn nhiều hơn chủ tịch tỉnh đi họp. Đứa nào hồn hào, lười biếng, má nó biểu: "Lại coi thằng Hết kìa! Ba mươi mấy tuổi đầu rồi, ngày đi làm thuê, làm mướn, không có chuyện gì nó chê, chiều về lụi hụi chui vô bếp nấu cơm, giặt giũ cho cha già, hiếu thảo thấy mà thương".

[...] Tía anh Hết năm nay 72 tuổi. Tuổi này, người ta hay đau yếu nhưng ông vẫn còn sỏi lắm. Ông già khó tính, thêm tật lẳng tai. Người ta mời ông ngồi, ông cười, xua tay: "Ăn rồi. Ăn cơm với thằng Hết rồi". Chừng năm năm trước, ông còn vô bếp nấu cơm, mắt mũi tèm nhèm để lửa tấp vô vách lá, nhà cháy rụi. Anh Hết cất lại nhà trên nền cũ đầy tro, nhìn xa nhà lớn hơn miếu ông Tà một chút [...].

Bữa nào anh Hết cũng chống mông thổi lửa, rồi dọn cơm sẵn, ngồi dựa cửa trước chờ tía anh về. Có bữa chờ tới mõi mõi, để bụng đói ngồi ngủ gà gật. Người ở xóm biểu cứ ăn trước đi chờ chờ gì, anh cười, mâm cơm có ấm cúng, tía tôi mới vui miệng, ăn nhiều. Nhưng có bữa, anh mới vừa giờ cửa chui vô nhà, ông già đã ngồi nhai cơm cháy, bị nghẹn, mắt ầng ậng nước. Anh thương tía quá chừng vội vàng chạy đi vo gạo.

Anh Hết mồ côi má từ mới lọt lòng [...]. Tía anh không đi bước nữa, ngày ngày cột sợi dây võng dài từ nhà trên xuống bếp, vừa đưa vừa nấu nước cháo, hát vọng lên, " Chớ ầu ơ... Cây khô đâu dễ mọc chồi...". Chừng này tuổi rồi, mỗi khi anh đặt lưng xuống bộ vạc, lại nhớ ngơ nhớ ngẩn lời hát của tía anh ngày xưa. Buồn lắm, nghe đứt ruột lắm. Càng nhớ anh càng thương ông. Câu

được vài ba con cá rô, anh bắc cái ơ lên kho quệt, tỉ mẩn lọc phần thịt dành cho tía, phần xương xẩu phần mình. Những trưa nắng tốt, tranh thủ giờ cơm trưa anh xin phép chạy về, dắt tía anh ra ngoài hè tắm rửa, kỳ cọ. Những tối trời mưa, anh lúp xúp cầm cái nón mê đi đón ông già. Đi cạnh, che đầu cho ba, nghiêm trang như đang chờ che cho sinh linh nào đó nhỏ bé lắm, yếu ớt lắm.

Nhưng ông già đâu có yếu, ông xách gậy rượt đánh anh hoài đó chứ. Tía đầu bạc rượt thằng con đầu xanh chạy cả tung đuối nhau lòng vòng quanh mấy cây me già ngoài mé lộ. Đám trẻ xúm lại, vỗ tay như coi hát bội. Hỏi anh Hết sao không chịu chạy nhanh để bị dính đòn, anh bảo, chạy thì được, nhưng càng nhanh thì tía anh càng mệt, chịu có mấy roi nhẹ hều, nhằm gì.

Ai nghe nói cũng thương. Đúng là tên sao thì người vậy, chịu thương chịu khó hết mình, hiểu thảo hết mình [...]

(Trích *Hiu hiu gió bắc*, Nguyễn Ngọc Tư, Fanpage Nguyễn Ngọc Tư đăng ngày 13/08/2015)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2. Liệt kê một số chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật cha anh Hết.

Câu 3. Nêu chủ đề của văn bản.

Câu 4. Nhận xét một phẩm chất nổi bật của nhân vật anh Hết được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Qua văn bản, hãy nêu một thông điệp mà anh/chị thấy có ý nghĩa nhất với cuộc sống hôm nay và giải thích lí do.

II. PHÂN VIẾT (6,0 điểm)

Anh/ Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

- *Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó...

(Nguyễn Khoa Điềm, trích *Mặt đường khát vọng*, in trong *Thơ Việt Nam*

1945 –

1975, NXB Văn học, Hà Nội, 1985, tr 212 -213)

- *Đất nước tôi thon thả giọt đàn bầu*

Nghe dịu nỗi đau của mẹ

Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ

Các anh không về, mình mẹ lặng im.

Đất nước tôi

Từ thừa còn nằm nôi

Sáng chấn bão dông, chiều ngắn nắng lửa

Lao xao trưa hè một giọng ca dao

Xin hát về Người, đất nước ơi!

Xin hát về Mẹ, Tổ quốc ơi!

Suốt đời lam lũ

Thương lũy tre làng bãi dâu, bến nước

Yêu trọn tình đời, muối mặn gừng cay...

(Tạ Hữu Yên, Đất nước, in trong Tuyển tập Tạ Hữu Yên, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2006)

-----HẾT-----

ĐỀ 5

**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12**

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đồng dao của đất

(1) *Tôi ngửi thấy mùi quê hương trong
không gian
Ngai ngái rạ rom
Nồng hương lúa mới
Đọc theo nỗi nhớ
Bài đồng dao gọi bước chân về...*

(2) *... Là lời kể của Bà đau đầu hôn quê
Ngày xưa tháng ba ngày tám
Những đôi chân lấm bùn vào lam lũ
Những đôi vai gánh oằn mưa nắng;
Tôi bồi rưng xuống
Dường như hoa gạo bớt đỏ
Chuồn chuồn thót bụng bay*

(3) *Bầy sáo tan tác
dáng chiều
tức trời...*

...
(4) *Tôi gặp quê trong mùa trảy hội
Bồng bềnh quan họ ngọt ngào lời ru
Những câu đồng dao ngấm vào hạt lúa
Thổi thành no ấm
Nồi cơm Thạch Sanh gọi bầy trẻ lớn lên
Những hoàng hôn cong cánh diều bay
Ngất ngưỡng lưng trâu sáo diều cao vút
Quên lũ khoai không nhóc ngủ trên đồng...*
(5) *Đổ bên trời kỷ niệm chảy dòng sông
Hội làng rộn ràng bến đợi
Nỗi nhớ cất lời: Người ơi, người ở...
Phù sa thời gian nở ra...*

1997

(Vi Thùy Linh, *Khát*, NXB Phụ nữ, 2007)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình của bài thơ.

Câu 2. Xác định ít nhất 2 từ hoặc cụm từ chỉ ý niệm thời gian được nhắc tới trong bài thơ trên.

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép điệp có trong những dòng thơ sau:

Những đôi chân lấm bùn vào lam lũ

Những đôi vai gánh oằn mưa nắng;

Câu 4. Bài thơ giúp anh/ chị hiểu gì về quê hương qua cảm nhận của nhân vật “tôi”?

Câu 5. Nhận xét về hình thức của khổ thơ:

Bầy sáo tan tác

dáng chiều

tức tưới...

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm).

Viết bài văn nghị luận (600 chữ) so sánh, đánh giá một nét tương đồng, một nét khác biệt trong 2 đoạn trích từ 2 truyện ngắn sau đây.

(1) Bí ẩn của làn nước (Bảo Ninh)

...Nước đã ngập làng. Tôi về, kịp dìu vợ leo lên mái. Mái nhà tranh của vợ chồng tôi bị lồi đi trong đêm đen. Đến khi mái ra sắp rã tan ra thì ơn trời nó vướng vào thân đa trước đình làng. Đã cả một đám đông bám trên các cành. Nhiều bàn tay chìa xuống giúp tôi đỡ vợ con trèo lên. Vợ tôi ôm khư khư đứa con mới sinh, nhất định không để tôi bế đỡ.

- Con trai... con trai mà... con trai... Để yên em ăn, anh vụng...

Nhiều giờ trôi qua. Mưa tuôn, gió thổi. Mực nước không dâng cao hơn, nhưng chảy xiết hơn. Cây đa đầy người hơn. Tôi mỗi nhừ. Tay ôm chặt vợ, tay níu mình vào chạc cây. Vợ tôi yếu lả, ướt lướt thướt, lạnh ngắt.

Khoảng gần sáng, bỗng có tiếng quẫy nước ngay dưới cành đa của vợ chồng tôi. Một giọng nghẹn sắc với lên: Cứu mẹ con tôi mấy... cứu mấy, người ơi...

Một bàn tay nhót và lạnh như tay ma rờ vào chân tôi đang buông thõng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra. Nhưng bàn tay của người đàn bà dưới nước truội đi, chìm ngấm. Cành đa kêu rắc, chao mạnh. Vợ tôi ối kêu một tiếng thảng thốt, và "ùm", con trai tôi, đứa con sơ sinh tôi chưa được nhìn thấy mặt, tuột khỏi bọc ni lông trên tay mẹ nó, sa xuống làn nước tối tăm.

- Con tôi...! - Vợ tôi hét rú lên và lao ngay lập tức xuống nước hòng chụp lấy con.

Tôi phóng mình theo. Nước lạnh, ngẫu bùn, sâu hút và cuốn mạnh. Tôi vớ kịp thằng con, nhao vội lên, trao nó cho những bàn tay đang chìa xuống, rồi lại lặn tiếp ngay để cứu vợ. Nhiều người phi xuống theo để trợ sức tôi... Tôi tỉnh lại, thấy trời sáng rồi và đã tạnh mưa. Tôi nằm trong khoang một ca nô cứu nạn đầy ắp người. Hồi đêm, tôi đã vật lộn điên đại quyết sống mái một phen với làn nước giết người, nhưng tôi đã thua cuộc. Uả ra cả máu tai máu mũi mà không những không cứu nổi vợ, đến thi thể cô ấy tôi cũng không tìm thấy. Khi ca nô quân đội tới, mọi người đã phải dùng sức để buộc tôi rời mặt nước. Kiệt sức, tôi ngất đi. Khổ đau, tôi tỉnh dậy, nước mắt nóng rục, tê nhói. Một chị phụ nữ chen tới bên tôi, lên lời an ủi:

- Phận chị ấy đã vậy, thôi thì anh phải nén lòng lại, giữ sức khỏe mà nuôi con. Ôn trời, anh còn kịp cứu được cháu. Chao ôi, vừa kịp khóc chào đời đã trải một cơn kinh hoàng hú vía. Anh coi con anh này. Cứ như không. Đã bú, đã ngủ rồi đây này. Ngoan chưa này... Ôi chao, nó tè dầm rồi này.

Chị nựng nịu, và từ từ gỡ bọc chần chĩn đang ủ kín con tôi. Chị thay tã cho nó. Tôi nhìn, chết lặng.

- Con tôi... - Tôi khóc, đỡ lấy bọc chần, - Con tôi!

Thời gian trôi qua và triển nước trôi đi, tôi đã có tuổi và con gái tôi đã thành một thiếu nữ. Nó là đứa con của làn nước, điều bí mật ấy, không ai hay, kể cả con gái tôi cũng không thể biết. Chỉ có dòng sông biết.

(Bảo Ninh, *Những truyện ngắn*, NXB Trẻ, 2021)

(2) Sống chết mặc bay (Phạm Duy Tốn)

Gần một giờ đêm, trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên lên to quá, khúc đê làng... thuộc phủ... xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đã thẳm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất.

Dân phu kẻ hàng trăm nghìn con người, từ chiều đến giờ hết sức giữ gìn, kẻ thuồng kẻ thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp nào cừ, bị bơm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nấy ướt lướt thướt như chuột lột. Tình cảnh trông thật thảm.

Than ôi. Sức người khó lòng địch nổi sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất, ấy lũ con dân đang chân lấm tay bùn, trăm lo nghìn sợ, đem thân yếu hèn mà chống với mưa to gió lớn, để bảo thủ lấy tính mạng, gia tài, thế thời quan cha mẹ ở đâu?

Thưa rằng: đang ở trong đình kia. Cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dầu nước to thế nào cũng không việc gì.

Trong đình đèn thấp sáng trưng, nha lệ, lính tráng, kẻ hầu người hạ, đi lại rộn ràng. Trên sập mới kê ở gian giữa, có một mình quan phụ mẫu, uy nghi chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên, cầm cái quạt lông chốc chốc lại phe phẩy. Tên nữa đứng khoanh tay chực hầu điều dóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, để trong khay khảm, khói bay nghi ngút, tráp đòi mỗi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng... trông mà thích mắt.

Ngoài kia tuy mưa gió ầm ầm, dân phu rồi rít, nhưng trong này xem chừng tĩnh mịch, nghiêm trang lắm: trừ quan phụ mẫu mọi người không dám to tiếng. So với cảnh trăm họ đang lấm láp, gọi gió tằm mưa như đàn sâu lũ kiến ở trên đê, thời ở trong đình rất là nhàn nhã, đường bệ, nguy nga: nào quan ngồi trên, nào nha ngồi dưới, người nhà lính lệ khoanh tay sắp hàng, nghi vệ tôn nghiêm, như thần như thánh. Thỉnh thoảng nghe tiếng quan phụ mẫu gọi: "Điều mầy", tiếng tên lính hầu thưa: "Dạ"; tiếng thầy đề hỏi: "Bẩm bô", tiếng quan lớn truyền: "ừ". Kẻ này "Bát sách! ăn". Người kia "thất văn".... "Phỗng", lúc mau, lúc khoan, ung dung êm ái; khi cười, khi nói, vui vẻ dịu dàng. Thật là tôn kính, xứng đáng với một vị phúc tinh. [...]

(Nguyễn Cừ, *Phạm Duy - Phạm Duy Tốn* tác phẩm chọn lọc, NXB Văn học, 2002)

... HẾT....

ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
------	---

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích truyện sau:

(Lược một đoạn: Cô bé Dung đang sống cùng bố mẹ nhưng cậu mợ của cô bé đi định cư ở nước ngoài, ông ngoại lại không muốn đi cùng cậu mợ, nên mẹ Dung bảo cô sang ở cùng ông ngoại. Lúc đầu Dung rất không muốn, nhưng mẹ động viên: “Con vì ông một chút, ông cũng vì con thôi”, vì thế cô bé vẫn sang ở với ông.)

(1) ... Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhứt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đĩa em cài nhau ôm tòi. Hai thế giới vừa giành giật vừa hoà tan nhau. Mặc dầu Dung đang ở trong thế giới của ông, mà không biết mình đang chìm dần vào đó.

(2) Lọt thỏm giữa cái sân xanh lá, Dung vẫn buồn. Rảnh rồi, nó leo lên cây me già ở góc sân, nhăm nháp vị me non. Ông ngoại tặng Dung cái chậu sứ trắng. Nó trồng vào đấy một cây mai. Lâu ngày quên băng, nhìn lại thấy cây mai đã lớn từ hồi nào, mượt mà những lá. Dung cảm thấy vui vui. Hôm bữa Dung nói với ông:

- Sao ông Chín bên nhà rủ ngoại đi tham gia câu lạc bộ gì đó, ngoại không đi?

Ông nhìn Dung thật lâu "Ngoại sợ con ở nhà một mình buồn".

Dung chột dạ, "Có bao giờ đi chơi mà mình nghĩ tới ông không?"

Mưa thì ông ghé vào phòng:

- Con khỏi phải nấu cơm, lo mà ôn thi, ngoại ra quán ăn cũng được.

Dung mừng rỡ, gật đầu, lòng thâm toan tính. "Chuyện này chẳng nói cho mẹ hay kéo mẹ mắng". Bằng mấy hôm, bọn bạn chèo kéo "Ôn bài mệt thấy mồ, xả hơi một bữa". Nhảy nhót ca múa một hồi, cuộc chơi nhạt dần. Dung cong cổ húp bún, ngán quá, liền vùi về nhà "Nấu cơm có bao lâu, tại mình lười thôi".

(3) Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe ông ngoại ho khúc khắc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi. Dung nghiện hương trầm tối tối ông thắp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên. Dung mắng, chúng nó trề môi "Chị hai khó như một bà già". Dung giật mình. Có lẽ quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi chiều Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lục lồng trong khói bụi, đầu đó, trên tầng me già, dăm chú chim hót líu lo. Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hờm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cộc cạo lên phường lãnh lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc giữa đêm khuya tịch mịch, tiếng ho như lời kêu cứu. Chủ nhật Dung cầm củi lau chùi dàn karaoke phủ bụi. Ông đứng lên neho mắt:

- Sao con không hát, con hát rất hay mà.

Dung thoáng ngỡ ngàng, nó hỏi:

- Ngoại có thích nghe không?

Rồi mở máy. Hôm ấy Dung rất vui, lần đầu tiên nó hát cho riêng ông nghe và quan trọng nhất là ông đã ngồi lại đấy, gật gù.

(4) Ngày 18 tháng 12, Dung mở tờ lịch mới, hôm nay là sinh nhật của nó. Hôm qua, mẹ cho Dung một món tiền kha khá, bọn bạn reo lên inh ỏi "Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại". Dung nói với ông, ông gật đầu:

- Ư thì sinh nhật mà, con có mua bánh kem chưa? Ông biết làm đấy.

Dung tròn mắt:

- Thật ư?

Ông khề cộc đầu nó.

- Đừng có khinh ngoại.

Nói rồi hai ông cháu lẫn vào khuấy trứng, nhồi bột. Tay ông nhẹ nhàng, nắn nót mười tám nụ hồng trên mặt bánh. Dung thơm thêm mãi. Buổi sinh nhật thật rôm rả, bọn Dung khiêu vũ với nhau, ông ngoại cũng nhảy, ông mặc chiếc áo màu xanh thắt nơ hoa rất đẹp. Lúc ông nắm tay nó, nhạc dạo bài Tango “Xa vắng”.

Dung ngạc nhiên và buồn cười đến nỗi giẫm lên cả chân ông. Bọn bạn reo ầm lên, chúng khen bánh kem ngon, khen ông nhảy giỏi, Dung hãnh diện lắm, nói băng quơ:

- Ông học ở đâu vậy?

Ông cười:

- Ở câu lạc bộ.

Dung nghĩ bụng, mình phải đến đó một phen. Tàn tiệc Dung tắt tả đi mua thuốc, ở trong phòng ông đang ho cảnh cách. Nó thấy thương ông quá. Lúc đem thuốc vào phòng, ông kể:

- Hồi ngoại ở Trường Sơn, ngoại có cậu lính hát rất hay, hôm sinh nhật cậu ấy, bọn ngoại đi săn nai về liên hoan, khi về đến, cậu ấy chết trên tay ngoại bởi cơn sốt rét rừng, lúc ấy cậu ta vừa tròn mười chín.

Dung hoảng hốt:

- Thật ư?

(...)

(Trích truyện ngắn **Ông ngoại**, Nguyễn Ngọc Tư, Nguồn: <https://isach.info>)

Chú thích:

Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết như một cách giải tỏa và thể nghiệm, chị biết rằng chị muốn viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

Ám thầm đến với văn chương và bừng sáng khi được nhận giải Nhất cuộc thi Văn học tuổi 20 của NXB Trẻ, Nguyễn Ngọc Tư đã trở thành tâm điểm của sự hy vọng vào một nền văn trẻ đương đại. Chị đã tiếp tục có những cú nhảy ngoạn mục trên chặng đường văn cùng những tác phẩm được giới chuyên môn đánh giá cao. Tập truyện ngắn **Cánh đồng bất tận** của chị gây được tiếng vang lớn, nhận được nhiều giải thưởng cũng như chuyển thể thành kịch, phim điện ảnh.

Các tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư được tái bản nhiều lần và được dịch ra tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Thụy Điển, tiếng Đức.

Thực hiện trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện ở đoạn trích trên.

Câu 2. Tìm và ghi lại những câu văn trong đoạn (1) diễn tả mối quan hệ giữa thế giới của ông ngoại và thế giới của Dung.

Câu 3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép điệp trong câu văn sau: *Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hờm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cộc cạch lên phường lãnh lương hưu.*

Câu 4. Những việc ông ngoại đã làm như *tặng Dung chậu sứ trắng, ngồi nghe Dung hát, làm bánh sinh nhật cho Dung, nhảy cùng cháu trong tiệc sinh nhật* thể hiện điều gì?

Câu 5. Thông điệp ý nghĩa nhất với anh (chị) trong đoạn trích truyện trên là gì? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau:

HAI LẦN CHẾT

- Thạch Lam -

(Lược dẫn: Dung là con thứ bốn trong gia đình bị sa sút kinh tế. Nàng lớn lên trong sự hờ hững, lạnh nhạt của gia đình. Rồi bị mẹ gả bán cho một nhà giàu để lấy mấy trăm đồng bạc.)

Khốn nạn cho Dung từ bé đến nay không phải làm công việc gì nặng nhọc, bây giờ phải tát nước, nhổ cỏ, làm lụng đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đã thế lại không có người an ủi. Chồng nàng thì cả ngày thả diều, chả

biết cái gì mà cũng không dám cãi lại bà cụ. Còn hai em chồng nàng thì ghê gớm lắm, thi nhau làm cho nàng bị mất thêm.

Những lúc Dung cực nhọc quá, ngồi khóc thì bà mẹ chồng lại day nghiêng:

– Làm đi chứ, đừng ngồi đấy mà sụt sịt đi cô. Nhà tôi không có người ăn chơi, không có người cả ngày ôm lấy chồng đâu.

Rồi bà kể thêm:

– Bây giờ là người nhà tạo rồi thì phải làm. Mấy trăm bạc dẫn cưới, chứ tạo có lấy không đâu.

Dung chỉ khóc, không dám nói gì. Nàng đã viết ba bốn lá thư về kể nỗi khổ sở của nàng, nhưng không thấy cha mẹ ở nhà trả lời.

(Lược dẫn: Dung ăn trộm tiền của mẹ chồng để trốn về nhà nhưng bị mẹ đẻ day nghiêng. Sáng hôm sau, mẹ chồng xuống tìm nàng.)

Bị khổ quá, nàng không khóc được nữa. Nàng không còn hi vọng gì ở nhà cha mẹ mình. Nghĩ đến những lời dạy nghiêm, những nỗi hành hạ nàng phải sẽ chịu. Dung thấy lạnh người đi như bị sốt. Nàng hoa mắt lên, đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nợ.

Nàng không nhớ rõ gì. Ra đến sông lúc nào nàng cũng không biết. Như trong một giấc mơ, Dung là mà thấy cái thành cầu, thấy dòng nước chảy. Tri nàng sắc lại khi nước lạnh đập vào mặt, nàng bắt ức lịm đi, thấy màu đỏ trào lên, nổi một cái màng đen tối kéo đến cho lập cá

Bỗng nàng mơ màng nghe thấy tiếng nhiều người, tiếng gọi tên màng, một làn nước nóng đi vào cổ. Dung ứ ở cự mình muốn trả lời.

[...] Hai hôm sau, Dung mạnh khỏe hẳn. Bà mẹ chồng vẫn chờ màng, hỏi có vẻ gay gắt thêm:

- Cô định tự tử để gieo cái tiếng xấu cho tôi à? Nhưng đời nào, trời có mắt chứ đã dễ mà chết được. Thế bây giờ cô định thế nào? Định ở hay định về?

Dung buồn bã trả lời:

- Con xin về.

(Trích Tuyển tập Thạch Lam, NXB Văn học, 2008, tr. 75 - 84)

DÌ HẢO

- Nam Cao -

(Lược dẫn: Dì Hảo là con nuôi của bà tôi. Bố đẻ của dì chết đã lâu. Mẹ đẻ dì là bà xã Vận. Dù công việc buôn bán thuận lợi nhưng vì phải nuôi hai đứa con nhe nhóc cùng với đồng nợ chồng chất nên bà đẻ dì Hảo đi ở. Mới đầu về nhà mẹ nuôi, dì Hảo khóc ghê lắm nhưng rồi dì cũng quen dần và trở thành một người con gái rất ngoan đạo. Đến khi lấy chồng, dì dành cho chồng tất cả tình yêu thương nhưng chồng dì lại là một kẻ cờ bạc, rượu chè, vũ phu, không yêu dì.)

Hắn khinh dì là đứa con nuôi, còn hắn là con dòng cháu giống. Và tuy rằng nghèo xác, hắn nhất định không làm gì. Hắn lấy vợ để cho vợ nó nuôi. Dì Hảo cũng nghĩ đúng như thế ấy; dì làm mà nuôi hắn. Người vợ đảm đang ấy kiếm mỗi ngày được hai hào, dì ăn có năm xu. Còn một hào thì hắn dùng mà uống rượu. Và gia đình vui vẻ lắm. Nhưng sự tai ác của ông trời bắt dì đẻ một đứa con.

Đứa con chết, mà dì thì tê liệt. Mỗi ngày ngồi là một ngày không có hai hào. Người chồng muốn đó là cái lỗi của người vợ vô phúc ấy.

Nhưng mới đầu hắn chỉ nghĩ thế thôi. Là vì nhờ ít tiền dành dụm, người ta vẫn có thể đủ cả cơm lẫn rượu. Nhưng rồi rượu phải bớt đi. Đến cả cơm cũng thế. Đến lúc ấy thì hắn không nhịn được nữa. Hắn chửi bằng qua. Hắn chửi những nhà giàu, hắn chửi số kiếp hắn, và sau cùng thì chửi vợ. Ô! Hắn chửi nhiều lắm lắm, một bữa đói rượu rồi tình cờ có một bữa rượu say.

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiêng chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nức lên, khóc như người ta thổ. Dì thủ ra nước mắt. Nhưng dù với phi nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắt chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hán, cái con người bắt buộc phải tàn nhìn ấy? Hán phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hán. Dì Hán quê liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chỉ con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm nợ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích “Dì Hảo”, *Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt*, Nam Cao, NXB Văn học, 2017)

Chú thích:

* Thạch Lam (1910 - 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi là Nguyễn Tường Lân, là người đồn hậu và tinh tế, rất thành công ở thể loại truyện ngắn. Thạch Lam chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ. Mỗi truyện ngắn như một bài thơ trữ tình. Các tác phẩm chính: *Gió lạnh đầu mùa* (truyện ngắn, 1937), *Nắng trong vườn* (truyện ngắn, 1938), *Ngày mới* (tiểu thuyết, 1939).

* Nam Cao (1915 - 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, là nhà văn lớn nhất của trào lưu văn học hiện thực phê phán 1930 - 1945, là người có vẻ ngoài lạnh lùng nhưng đời sống nội tâm phong phú, có tấm lòng đồn hậu, chan chứa yêu thương. Nam Cao luôn đi sâu khai thác đời sống nội tâm, tinh thần nhân vật, sử dụng phương pháp độc thoại nội tâm đầy khéo léo và tinh tế. Các tác phẩm chính: *Chí Phèo* (truyện ngắn, 1941). *Lão Hạc* (truyện ngắn, 1943), *Sống mòn* (tiểu thuyết, 1944),...

=====Hết=====

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
------	---

Đọc văn bản sau :

“Tôi vẫn thấy rằng ước mơ giống như những ngọn hải đăng, những mũi tên chỉ đường để bạn chắc chắn về phương hướng, để bạn tiến tới tương lai. Hành trình theo đuổi ước mơ là một hành trình rộng và dài nó giúp bạn đón nhận những âm vang từ cuộc sống, giúp bạn trải nghiệm và khám phá chính bản thân mình. Rong ruổi theo những hoài bão là lúc ta có thêm động lực, niềm tin vào cuộc sống vốn xô bồ và tấp nập. Nó không chỉ là hi vọng của mỗi người mà còn là minh chứng cho một điều rằng: Bạn đang sống. Khi kiếm tìm và chinh phục những giá trị cao cả, đó là lúc bạn nhận ra cuộc đời thật sự có ý nghĩa, ý nghĩa trong từng phút, từng giây. Dường như, nó đang thúc bước chân bạn để bạn nhận thức được rằng mình đang sống, sống hạnh phúc và vui vẻ với những mục tiêu. Theo đuổi những khát khao đôi khi khiến bạn mệt mỏi, chán chường, đôi lúc sẽ thất bại. Sau mỗi lần vấp ngã chính là những bài học kinh nghiệm sâu sắc, là nền tảng để bước tiếp. Và “dù không thể hái được vì sao sáng nhất nhưng ít ra bạn cũng đứng giữa muôn vàn tinh tú để thấp sáng

ước mơ”. Bởi bạn đang ước mơ chính là bạn đang hiện hữu, hiện hữu với vô vàn cái đẹp trong cuộc sống.

Giữa dòng đời phiêu bạt, có biết bao nhiêu mảnh đời vẫn âm thầm thấp sáng ước mơ, những ước mơ không biên giới, những vì sao tinh tú,...chúng nuôi dưỡng và di dưỡng tâm hồn. Hãy đưa ước vọng của bạn về với quỹ đạo “điều không thể hôm nay sẽ hóa thành hiện thực của ngày mai”. Hôm nay là không thể nhưng ngày mai thành có thể. Hôm nay là lí tưởng nhưng ngày mai là hiện thực. Một tỉ phú Bill Gates với khao khát làm giàu chính đáng của người trẻ tuổi, với tri thức trong ngành công nghệ phần mềm, tập đoàn Microsoft của ông đã trở thành công ty phần mềm có giá trị cao nhất trên thị trường toàn cầu. Hạnh phúc thay cho những ai dám ước mơ và sẵn sàng trả giá để biến ước mơ thành hiện thực. Hay chính Reinhold Messner – nhà leo núi huyền thoại, được gọi là “Người thép của thế giới”, ông là người đầu tiên trên thế giới leo hết mười bốn ngọn núi trong dãy Himalaya cao hơn 8000 mét, trong đó, đỉnh cao nhất Everest ông đã leo một mình không cần bình dưỡng khí. Kỷ lục được thiết lập không phải để giới hạn mà là để phá vỡ. Mọi thứ dường như khó tin nhưng chính những con người như Reinhold Messner đã cho chúng ta hiểu rằng: ước mơ, tâm tưởng dù có xa vời, vĩ đại đến bao nhiêu, chỉ cần bạn đủ ý chí, bản lĩnh để hành động, tiến lên thì chúng ta có thể đi đến bất cứ đâu...”

(Trích: “Ước mơ – đoá hoa trà trong sương tuyết” – Facebook: Hàn Sự Văn Chương)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. Trong văn bản, hành trình theo đuổi ước mơ sẽ giúp chúng ta như thế nào?

Câu 3. Việc tác giả đưa các dẫn chứng Bill Gates và Reinhold Messner vào trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 4. Anh (chị) hiểu như thế nào về câu nói: “dù không thể hái được vì sao sáng nhất nhưng ít ra bạn cũng đứng giữa muôn vàn tinh tú để thấp sáng ước mơ.”?

Câu 5. Qua văn bản trên, thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với anh (chị). Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Cho hai đoạn thơ sau

“Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.”

(Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

“Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ cong dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.”

(Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

So sánh hình ảnh người mẹ qua hai đoạn thơ trên.

ĐỀ 8	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------------	--

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Mỗi lần nắng mới hắt bên song,
Xao xác, gà trưa gáy náo nùng,
Lòng rười buồn theo thời dĩ vãng.
Chập chờn sống lại những ngày không.

Tôi nhớ mẹ tôi thuở thiếu thời
Lúc người còn sống tôi lên mười;
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,
Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.

Hình dáng mẹ tôi chưa xóa mờ
Hãy còn mường tượng lúc vào ra:
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.

(Nắng mới- Trích tuyển tập thơ Lưu Trọng Lư- NXBGD Hà Nội)

Câu 1: Xác định thể thơ của văn bản trên

Câu 2: Chỉ ra những hình ảnh thơ gắn liền với những kỉ niệm về người mẹ của tác giả.

Câu 3: Phân tích tác dụng của các từ láy được tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ nhất của bài thơ.

Câu 4: Nhận xét tình cảm của tác giả dành cho người mẹ của mình.

Câu 5: Suy nghĩ của anh/ chị về tình mẫu tử (khoảng 5-7 dòng).

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh người mẹ trong 2 đoạn thơ sau?

... “Tôi nhớ mẹ tôi thuở thiếu thời	“ Ngày xưa chào mẹ, ta đi
Lúc người còn sống tôi lên mười;	Mẹ ta thì khóc, ta đi thì cười
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,	Mười năm rồi lại thêm mười
Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.	Ta về ta khóc, mẹ cười... lạ không ?
	“Ông ai thế? Tôi chào ông!”

Hình dáng mẹ tôi chưa xóa mờ
 Hãy còn mường tượng lúc vào ra:
 Nét cười đen nhánh sau tay áo
 Trong ánh trưa hè trước giậu thưa”
 (Nắng mới- Trích tuyển tập thơ Lưu Trọng
 Lư- NXBGD Hà Nội)

Mẹ ta trí nhớ về... mệnh mông rồi
 “Ông có gặp thằng con tôi?
 Hao hao... tôi nhớ... nó người... như ông”
 Mẹ ta trả nhớ về không
 Trả trăm năm lại bụi hồng... rồi đi”.
 (Mẹ ta trả nhớ về không – Đỗ Trung Quân)

----- Hết -----

ĐỀ 10	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------	---

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Trong cuộc gặp, khi một bạn trẻ yêu cầu đưa ra lời khuyên cho những người trẻ, tổng thống Obama đã nói rằng: “ Lúc nào cũng muốn mình là người nợ người kia thì rất tốn thời gian. Hãy yêu công việc mình làm. Bill Gates đâu có muốn làm tỉ phú. Ông ấy tập trung vào máy tính.

Tôi đâu nghĩ mình sẽ làm tổng thống, tôi quan tâm đến người nghèo nên đến làm ở Chiacago. Tôi xây dựng tổ chức có thể mang lại điều tôi quan tâm và đó là lí do dẫn dắt tôi vào vị trí tổng thống.

Hãy tập trung vào làm tốt điều nào đó và tự dựng bạn sẽ trở thành nhà lãnh đạo,”

(Trích Tổng thống Obama kết thúc chuyến thăm Việt Nam, dẫn theo Tienphong.vn)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Đoạn trích trên thuật lại điều gì?

Câu 2. Theo tổng thống Mỹ Obama, một nhà lãnh đạo cần có tố chất gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 4. Theo tổng thống Mỹ Obama: *Hãy tập trung vào làm tốt điều nào đó và tự dựng bạn sẽ trở thành nhà lãnh đạo.* Anh/chị có tán thành với ý kiến đó không?

Câu 5. Bài học sâu sắc cho bản thân mà anh/chị rút ra từ đoạn trích trên là gì?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của anh (chị) về hai đoạn thơ sau :

“ Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn,

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,

Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,

Cho no nê thanh sắc của thời tươi,

– Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!”

(Trích Vội vàng – Xuân Diệu, in trong cuốn Thi nhân Việt Nam, NXB Văn học, 1994, tr 110)

“Tôi buộc lòng tôi với mọi người

Để tình trang trải với trăm nơi

Để hồn tôi với bao hồn khổ

Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời.

Tôi đã là con của vạn nhà

Là em của vạn kiếp phôi pha

Là anh của vạn đầu em nhỏ

Không áo cơm, cù bất cù bơ...”

(Trích Từ ấy – Tố Hữu, in trong Tác phẩm và lời bình, NXB Văn học, 2011, tr 7)

.....HẾT.....

ĐỀ 11

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 12

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****TỨC NHAU TIẾNG GÁY**

Ông Nhạ và ông Dương là hàng xóm của nhau. Hai nhà chỉ cách nhau một cái rặng rào “con trâu chui lọt”. Cả hai gia đình đều thuộc loại “có nếp” không bao giờ thấy họ nói to với nhau và với người trong nhà. Giá kể cuộc sống cứ làng nhàng ngày ba bữa cơm rau sẽ chẳng có chuyện gì. Bởi họ đã sống với nhau nhiều năm hoà thuận trong sự nghèo khó chung.

Thế rồi do sự xoay chuyển của cơ giới, vận đất, hai nhà cứ khác biệt dần dần. Ông Nhạ nhìn hơn ông Dương về kinh tế. Mặc dù cố hết sức, ông Dương vẫn không xoay đủ tiền để mua cái tám một lập thể cân bằng với ông Nhạ. “Thua nhau về kinh tế chỉ là thua tạm thời” – ông Dương nghĩ thế. Chịu khó chật bóp rồi cũng có. Sau khi ngồi phờng chịu lãi cao, ông Dương cũng dắt được cái xe y hệt nhà ông Nhạ về dựng giữa sân, nổ ròn rã một mẻ. Việc ông bắt con cái ăn bớt đi chỉ trong nhà biết.

Mọi việc bình thường. Nhưng cậu Tư nhà ông Nhạ học giỏi nhất nhì trong xã thì thực vô lí, nhất là khi cậu Tường nhà ông Dương cứ bì bọp lội qua từng lớp. Đến hết cấp hai thì Tường tụt lại. Ông Dương tức lắm, ngày đêm nhồi nhét vào đầu cậu Tường những kiến thức vượt cấp. Càng khó, càng hoảng, cuối cùng Tường tru tréo lên:

- Bố bắt con đi vác đấu còn hơn.

Ông Dương nghiêng ngả

- Mà ngu lắm. Ai bắt mà biết tường tận những thứ đó. Tao chỉ cần mà thuộc vẹt thôi.

Thế là Tường lại ngồi vào gào to lên những điều cậu hoàn toàn mù mịt.

Trong khi cậu Tư nhẹ nhàng thi hết cấp rồi vào đại học thì cô em Tư cũng kịp lớn, vừa xinh đẹp lại vừa ngoan. Bên kia ông Kim Dương lại trang bị cho cô Quế từ chân đến đầu để đối lại. Cô Quế tự được ăn chơi sinh lười và đỏng dảnh. Ngày ngày cô cười tám một đi học nhưng thực ra là đàn đúm với đám các cô ở thị trấn, không

cửa hàng nào không điếu qua điếu lại. Thật như trời treu người, cậu Tư được đi học ở Úc. Ông Nhạ khiêm nhường mời hàng xóm (tất nhiên đầu tiên phải là ông Dương)

đến uống nước hút thuốc. Ông có lời thưa rất cung kính:

- Cháu nó được như hôm nay là nhờ phúc của các ông các bà...

Ông Dương ngồi nghe mà nhúc nhối khắp người. Trở về ông vắt óc nghĩ cách đưa cậu Tường đi Mỹ. Mỹ ắt phải hơn Úc!

- Bao nhiêu tao cũng chạy. – Ông hùng hồn tuyên bố trong bữa ăn. – Tao có kém đứa nào ở đời này.

Cậu Tường đang sẵn chán học, bảo:

- Đi Mỹ thì khó nhưng đi Hàn Quốc thì được.

- Hàn Quốc có ra gì không?

- Sao lì không ra gì? Nhất đấy.

- Bao nhiêu?

- Bạn con đòi đủ 25 triệu.

Nghĩ đến khoản tiền quá lớn lại rất có thể đem ném vào miệng cọp, ông Dương nổi cáu:

Tất cả tại mày. Mày có biết bố mày khổ thế nào không? Đêm ấy ông Dương lại nằm bóp trán. Nhưng suốt hàng tuần sau, ông vẫn không tìm được phương án khả thi, kịp cho thêm một niềm và ông vẫn với nhà ông Nhạ: cô Kim nhận giải tiếng Anh và được đi Hanada một năm để luyện nói. Trong khi ông Nhạ mừng bao nhiêu thì ông Dương buồn bấy nhiêu. Đến đoạn này thì ông không có được nữa. Mặc dù phao lên rằng, tới đây rất có thể có Quế được đi Pháp nhưng nụ cười của ông vẫn méo mó đến nỗi ông lặng lẽ bỏ về giữa cuộc để khỏi phải khóc trước bàn dân thiên hạ. Tự dưng ông Dương cô đơn quá. Ở đời con gà thua nhau tiếng gáy còn uất sặc máu. Vậy mà...

(Tạ Duy Anh, Ba đào kí hay những chuyện dở khóc dở cười, NXB Hội Nhà văn, 2008, tr. 29–31)

Thực hiện các yêu cầu/Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2. Liệt kê một số chi tiết thể hiện sự ganh đua của ông Dương trong văn bản.

Câu 3. Chỉ ra sự khác nhau giữa những người con của nhà ông Dương và những người con của nhà ông Nhạ.

Câu 4. Qua cách ứng xử của ông Dương khi thấy bố con ông Nhạ hơn nhà mình, anh/ chị thấy ông Dương là người như thế nào?

Câu 5. Hãy nêu một bài học mà anh/ chị thấy có ý nghĩa nhất qua văn bản và giải thích lí do.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Trước cảnh chiều thu, Anh Thơ viết:

Mây sẫm lại trên ao đầy khói lớt

Bụi chuối vàng run đón gió bay qua.

Tiếng đẽ kêu rì rào bên rãnh nước

Nhịp chuông chiều vắng vắng mái chùa xa.

(Trích “Chiều thu”, Anh Thơ, Bức tranh quê, NXB Hội Nhà văn, 1995)

Còn nhà thơ Tế Hanh lại cảm nhận:

Trời xanh một màu xanh mênh mông

Chiều thu lúa gặt phẳng phiu đồng

Phương tây ánh nắng vừa chia biệt

Đã thấy trăng chào sáng phía đông.

Thu 1964

(“Chiều thu”, Tế Hanh, Khúc ca mới, NXB Văn học 1966)

Anh/ Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh cảm hứng chiều thu của Anh Thơ và Tế Hanh qua hai áng thơ trên.

Chú thích:

Nữ sĩ Anh Thơ (1921 – 2005) tên thật là Vương Kiều Ân, quê ở tỉnh Hải Dương. Anh Thơ sáng tác từ năm 17 tuổi. Với tập *Bức tranh quê*, bà được nhận giải khuyến khích của Tự lực văn đoàn. Sau đó, bà tham gia viết bài cho báo *Đông Tây* và một vài báo khác. Giữa lúc phong trào Thơ Mới đang diễn ra sôi nổi, Anh Thơ đã tìm đến thơ như một con đường giải thoát và tự khẳng định giá trị của người phụ nữ trong xã hội đương thời. Thơ bà thiên về tả cảnh bình dị quen thuộc: bờ tre, con đò, bến sông, với những nét vẽ chân thực, tinh tế thấm đượm một chút tình quê đậm thắm pha chút băng khuâng buồn của Thơ mới.

Tế Hanh (1921 – 2009), tên khai sinh là Trần Tế Hanh, là một nhà thơ thời tiền chiến. Tế Hanh sinh ra tại một làng chài ven biển tỉnh Quảng Ngãi, do đó quê hương chính là nguồn cảm hứng lớn nhất của ông. Ông xuất hiện ở chặng cuối của phong trào Thơ Mới với những bài thơ mang theo nỗi buồn và tình yêu quê hương. Sau năm 1945, ông vẫn luôn tiếp tục bền bỉ sáng tác

nhằm phục vụ cách mạng và kháng chiến. Ông được biết đến nhiều nhất với những bài thơ thể hiện nỗi nhớ quê hương tha thiết và niềm khao khát Tổ quốc được thống nhất.

-----Hết-----

ĐỀ 12	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------	---

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Đâu Thị Nở, đâu Chí Phèo,
Đâu làng Vũ Đại đói nghèo Nam Cao?
Vẫn vườn chuối gió lao xao
Sông Châu vẫn chảy nô náo mạn thuyền...

Ả ngớ ngẩn. Gã khùng điên.
Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người!
Vườn suông trắng nở nụ cười
Phút giây tan chảy vàng mười trong nhau.

Giữa đời vàng lẫn với thau
Lòng tin còn chút về sau để dành
Tình yêu nên vị cháo hành
Đời chung bát vỡ thơm lành lứa đôi!

(Trích *Trăng nở nụ cười*, Lê Đình Cánh)

Câu 1: Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2: Bài thơ giúp anh/chị liên tưởng đến tác phẩm nào đã học hoặc đã đọc?

Câu 3: Câu thơ: “*Khi tình yêu đến bỗng nhiên thành người*” có ý nghĩa gì?

Câu 4: Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong 2 câu thơ sau:

Vườn suông trắng nở nụ cười

Phút giây tan chảy vàng mười trong nhau.

Câu 5: Anh/chị viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5- 7 dòng) nêu sức mạnh của tình yêu thương.

II. Viết (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá hai đoạn thơ sau:

Văn bản 1

*...Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe.
Lá nồm, ngành non ai trắng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...*

*Thong thả, nhân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đây vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng....*

(“Xuân về”- Nguyễn Bính, trích “Thi nhân Việt Nam”- Hoài Thanh- Hoài Chân, NXB Văn học năm 2000, trang 351, 352)

Văn bản 2

*...Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh ròn và ướt lặng,
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

(“Chiều xuân- Anh Thơ”, trích “Thi nhân Việt Nam”, Hoài Thanh- Hoài Chân, NXB Văn học năm 2000, trang 190, 191)

Chú thích

Văn bản 1 : Tác giả Nguyễn Bính (1918 -1966) tên khai sinh là Nguyễn Trọng Bính quê ở tỉnh Nam Định. Nguyễn Bính xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo, sớm mồ côi mẹ. Nguyễn Bính làm thơ khi mới 13 tuổi và sớm thể hiện tài năng sáng tác của mình. Bằng lối ví von mộc mạc mà duyên dáng mang phong vị dân gian, thơ Nguyễn Bính đem đến cho người đọc những hình ảnh thân thương của quê hương, đất nước và tình người đầm ấm, thiết tha. Vì thế, Nguyễn Bính được coi là thi sĩ đồng quê.

Văn bản 2: Tác giả Anh Thơ (1921 – 2005), tên khai sinh là Vương Kiều Ân, bút hiệu Tuyết Anh. Quê tỉnh Hải Dương. Thơ thiên về tả cảnh bình dị quen thuộc: bờ tre, con đò, bến sông, với những nét vẽ chân thực, tinh tế thấm đượm một chút tình quê đầm ấm pha chút băng khuâng buồn của Thơ mới. Tác phẩm được rút từ tập *Bức tranh quê*, tập thơ đầu tay của Anh Thơ in năm 1941.

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới :

Mùa hè năm đó là mùa hè quê ngoại.

Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá. Ngày nào mẹ tôi cũng mua bí đỏ về nấu canh cho tôi ăn. Mẹ bảo bí đỏ bổ óc, ăn vào học bài sẽ mau thuộc. Trước nay, tôi vốn thích món này. Bí đỏ nấu với đậu phộng thêm vài cọng rau om, ngon hết biết. Nhưng ngày nào cũng phải buộc ăn món đó, tôi đâm ngán. Hơn nữa, dù dạ dày tôi bấy giờ tuyền một màu đỏ, trí nhớ tôi vẫn chẳng khá lên chút nào. Tôi học trước quên sau, học sau quên trước. Vì vậy tôi phải học gấp đôi những đứa khác.

Tối, tôi thức khuya lơ khuya lắc. Sáng, tôi dậy từ lúc trời còn tờ mờ. Mắt tôi lúc nào cũng đỏ kè. Ba tôi bảo :

- Nhất định đầu tháng Chương bị hở một chỗ nào đó. Chữ nghĩa đổ vô bao nhiêu rớt ra bấy nhiêu. Thế nào sang năm cũng phải hàn lại.

Mẹ tôi khác ba tôi. Mẹ không phải là đàn ông. Mẹ không nở bông phèng trước thân hình còm nhom của tôi. Mẹ xích lại gần tôi, đưa tay nắn nắn khớp xương đang lồi ra trên vai tôi, bùi ngùi nói :

- Mày học hành cách sao mà càng ngày mày càng giống con mấm vậy Chương ơi !

Giọng mẹ tôi như một lời than. Tôi mỉm cười trấn an mẹ:

- Mẹ đừng lo! Qua kỳ thi này, con lại mập lên cho mẹ coi!

Không hiểu mẹ có tin lời tôi không mà tôi thấy mắt mẹ rung rung. Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng.

Dù sao, công của tôi không phải là công cốc. Những ngày thức khuya dậy sớm đã không phản bội lại tôi. Kỳ thi cuối năm, tôi xếp hạng khá cao.

Ba tôi hào hứng thông báo:

- Sang năm ba sẽ mua cho con một chiếc xe đạp.

Mẹ tôi chẳng hứa hẹn gì. Mẹ chỉ “thương” tôi một cái cốc trên trán:

- Cha mày! Từ nay lo mà ăn ngủ cho lại sức nghe chưa!

Ba tôi vui. Mẹ tôi vui. Nhưng tôi mới là người vui nhất. Tôi đang hoang chia tay với những tô canh bí đỏ mà không sợ mẹ tôi thờ dài. Dù sao thì cũng cảm ơn mày, con ác mộng của tao, nhưng bây giờ xin tạm biệt nhé! Tôi cúi đầu nói thắm với trái bí cuối cùng đang nằm lăn lóc trong góc bếp trước khi cung tay cốc cho nó một phát.

(Trích *Hạ đỏ*, Nguyễn Nhật Ánh, Nxb Trẻ, 2019)

Câu 1 (0,5đ): Xác định ngôi kể của truyện.

Câu 2 (0,5đ): Chỉ ra những điều người mẹ lo lắng cho đứa con khi phải học hành vất vả được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 3 (1đ): Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu “*Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá*”.

Câu 4 (1đ): Bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về tình cảm của nhân vật tôi đối với người mẹ của mình được thể hiện qua chi tiết “*Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng*”.

Câu 5 (1đ): Rút ra được thông điệp mà anh/chị tâm đắc sau khi đọc văn bản.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn thơ sau:

"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm".
(Trích "Tây Tiến"- Quang Dũng)

Và

"Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan".
(Trích "Việt Bắc"- Tố Hữu)

ĐỀ 15	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
--------------	--

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đồng dao của đất

(1) Tôi nghĩ thấy mùi quê hương trong không gian ...

Ngai ngái rạ rom

Nồng hương lúa mới

Dọc theo nỗi nhớ

Bài đồng dao gọi bước chân về...

(2)... Là lời kể của Bà đau đáu hồn quê

Ngày xưa tháng ba ngày tám

Những đôi chân lấm bùn vào lam lũ

Những đôi vai gánh oằn mưa nắng;

Tôi bồi rưng xuống

Dường như hoa gạo bớt đỏ

Chuồn chuồn thót bụng bay

(3) Bầy sáo tan tác

dáng chiều

tức tưởi...

(4) Tôi gặp quê trong mùa trảy hội

Bồng bềnh quan họ ngọt ngào lời ru

Những câu đồng dao ngấm vào hạt lúa

Thổi thành no ấm

Nỗi com Thạch Sanh gọi bầy trẻ lớn lên

Những hoàng hôn cong cánh diều bay

Ngất ngưỡng lưng trâu sáo diều cao vút

Quên lũ khoai không nhóc ngủ trên đồng...

(5) Đổ bên trời kỷ niệm chảy dòng sông

Hội làng rộn ràng bến đò

Nỗi nhớ cất lời: Người ơi, người ở...

Phù sa thời gian nở ra...

1997

(Vi Thùy Linh, *Khát*, NXB Phụ nữ, 2007)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình của bài thơ.

Câu 2. Xác định ít nhất 2 từ hoặc cụm từ chỉ ý niệm thời gian được nhắc tới trong bài thơ trên.

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép điệp có trong những dòng thơ sau:

Những đôi chân lấm bùn vào lam lũ

Những đôi vai gánh oằn mưa nắng;

Câu 4. Bài thơ giúp anh/ chị hiểu gì về quê hương qua cảm nhận của nhân vật “tôi”?

Câu 5. Nhận xét về hình thức của khổ thơ:

Bầy sáo tan tác

dáng chiều

tức tươi...

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm).

Viết bài văn nghị luận (600 chữ) so sánh, đánh giá một nét tương đồng, một nét khác biệt trong 2 đoạn trích từ 2 truyện ngắn sau đây.

(1) Bí ẩn của làn nước (Bảo Ninh)

...Nước đã ngập làng. Tôi về, kịp diu vợ leo lên mái. Mái nhà tranh của vợ chồng tôi bị lồi đi trong đêm đen. Đến khi mái ra sắp rã tan ra thì ơn trời nó vướng vào thân đa trước đình làng. Đã cả một đám đông bám trên các cành. Nhiều bàn tay chìa xuống giúp tôi đỡ vợ con trèo lên. Vợ tôi ôm khư khư đứa con mới sinh, nhất định không để tôi bế đỡ.

- Con trai... con trai mà... con trai... Để yên em ẵm, anh vụng...

Nhiều giờ trôi qua. Mưa tuôn, gió thổi. Mực nước không dâng cao hơn, nhưng chảy xiết hơn. Cây đa đầy người hơn. Tôi mỏi nhừ. Tay ôm chặt vợ, tay níu mình vào chạc cây. Vợ tôi yếu lả, ướt lướt thướt, lạnh ngắt.

Khoảng gần sáng, bỗng có tiếng quẫy nước ngay dưới cành đa của vợ chồng tôi. Một giọng nghẹn sắc với lên: Cứu mẹ con tôi mấy... cứu mấy, người ơi...

Một bàn tay nhót và lạnh như tay ma rờ vào chân tôi đang buông thõng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra. Nhưng bàn tay của người đàn bà dưới nước truội đi, chìm ngấm. Cành đa kêu rắc, chao mạnh. Vợ tôi ối kêu một tiếng thảng thốt, và "ùm", con trai tôi, đứa con sơ sinh tôi chưa được nhìn thấy mặt, tuột khỏi bọc ni lông trên tay mẹ nó, sa xuống làn nước tối tăm.

- Con tôi...! - Vợ tôi hét rú lên và lao ngay lập tức xuống nước hòng chụp lấy con.

Tôi phóng mình theo. Nước lạnh, ngẫu bùn, sâu hút và cuốn mạnh. Tôi vớ kịp thằng con, nhao vội lên, trao nó cho những bàn tay đang chìa xuống, rồi lại lặn tiếp ngay để cứu vợ. Nhiều người phi xuống theo để trợ sức tôi... Tôi tỉnh lại, thấy trời sáng rồi và đã tạnh mưa. Tôi nằm trong khoang một ca nô cứu nạn đầy ắp người. Hồi đêm, tôi đã vật lộn điên đại quyết sống mái một phen với làn nước giết người, nhưng tôi đã thua cuộc. Uả ra cả máu tai máu mũi mà không những không cứu nổi vợ, đến thi thể cô ấy tôi cũng không tìm thấy. Khi ca nô quân đội tới, mọi người đã phải dùng sức để buộc tôi rời mặt nước. Kiệt sức, tôi ngất đi. Khổ đau, tôi tỉnh dậy, nước mắt nóng rục, tê nhói. Một chị phụ nữ chen tới bên tôi, lên lời an ủi:

- Phận chị ấy đã vậy, thôi thì anh phải nén lòng lại, giữ sức khỏe mà nuôi con. Ôn trời, anh còn kịp cứu được cháu. Chao ôi, vừa kịp khóc chào đời đã trải một cơn kinh hoàng hú vía. Anh coi con anh này. Cứ như không. Đã bú, đã ngủ rồi đây này. Ngoan chưa này... Ôi chao, nó tè dầm rồi này.

Chị nựng nịu, và từ từ gỡ bọc chần chiên đang ủ kín con tôi. Chị thay tã cho nó. Tôi nhìn, chết lặng.

- Con tôi... - Tôi khóc, đỡ lấy bọc chần, - Con tôi!

Thời gian trôi qua và triển nước trôi đi, tôi đã có tuổi và con gái tôi đã thành một thiếu nữ. Nó là đứa con của làn nước, điều bí mật ấy, không ai hay, kể cả con gái tôi cũng không thể biết. Chỉ có dòng sông biết.

(Bảo Ninh, *Những truyện ngắn*, NXB Trẻ, 2021)

(2) **Sống chết mặc bay (Phạm Duy Tốn)**

Gần một giờ đêm, trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên lên to quá, khúc đê làng... thuộc phủ... xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đã thấm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất.

Dân phu kẻ hàng trăm nghìn con người, từ chiều đến giờ hết sức giữ gìn, kẻ thuồng kẻ thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp nào cừ, bị bơm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nấy ướt lướt thướt như chuột lột. Tình cảnh trông thật thảm.

Than ôi. Sức người khó lòng địch nổi sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất, ấy lũ con dân đang chân lấm tay bùn, trăm lo nghìn sợ, đem thân yếu hèn mà chống với mưa to gió lớn, để bảo thủ lấy tính mạng, gia tài, thế thời quan cha mẹ ở đâu?

Thưa rằng: đang ở trong đình kia. Cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dầu nước to thế nào cũng không việc gì.

Trong đình đèn thấp sáng trưng, nha lệ, lính tráng, kẻ hầu người hạ, đi lại rộn ràng. Trên sập mới kê ở gian giữa, có một mình quan phụ mẫu, uy nghi chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên, cầm cái quạt lông chốc chốc lại phe phẩy. Tên nữa đứng khoanh tay chực hầu điều dóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, để trong khay khảm, khói bay nghi ngút, tráp đôi môi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng... trông mà thích mắt.

Ngoài kia tuy mưa gió ầm ầm, dân phu rối rít, nhưng trong này xem chừng tĩnh mịch, nghiêm trang lắm: trừ quan phụ mẫu mọi người không dám to tiếng. So với cảnh trăm họ đang lấm láp, gội gió tắm mưa như đàn sâu lũ kiến ở trên đê, thời ở trong đình rất là nhàn nhã, đường bệ, nguy nga: nào quan ngồi trên, nào nha ngồi dưới, người nhà lính lệ khoanh tay sắp hàng, nghi vệ tôn nghiêm, như thần như thánh. Thỉnh thoảng nghe tiếng quan phụ mẫu gọi: "Điều mày", tiếng tên lính hầu thưa: "Dạ"; tiếng thầy đề hỏi: "Bẩm bosc", tiếng quan lớn truyền: "ừ". Kẻ này "Bát sách! ăn". Người kia "thất văn".... "Phỗng", lúc mau, lúc khoan, ung dung êm ái; khi cười, khi nói, vui vẻ dịu dàng. Thật là tôn kính, xứng đáng với một vị phúc tinh. [...]

(Nguyễn Cừ, *Phạm Duy - Phạm Duy Tốn* tác phẩm chọn lọc, NXB Văn học, 2002)

... HẾT....

ĐỀ 16	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------	--

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

*Sáng mát trong như sáng năm xưa
 Gió thổi mùa thu hương cốm mới
 Tôi nhớ những ngày thu đã xa
 Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội
 Những phố dài xao xác hơi may
 Người ra đi đầu không ngoảnh lại
 Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.*

*Mùa thu nay khác rồi
 Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
 Gió thổi rừng tre phấp phới
 Trời thu thay áo mới
 Trong biếc nói cười thiết tha!
 Trời xanh đây là của chúng ta
 Núi rừng đây là của chúng ta
 Những cánh đồng thơm mát
 Những ngả đường bát ngát
 Những dòng sông đỏ nặng phù sa
 (Trích: **Đất nước** – Nguyễn Đình Thi)*

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn thơ trên.

Câu 2: Tìm từ ngữ miêu tả hình ảnh mùa thu Hà Nội trong khổ thơ đầu của đoạn thơ trên.

Câu 3: Nêu ý nghĩa nhan đề của đoạn thơ trên.

Câu 4: Phân tích hiệu quả của phép điệp được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Trời xanh đây là của chúng ta
 Núi rừng đây là của chúng ta*

Câu 5: Anh/chị hãy nêu cảm nhận của mình về hình ảnh đất nước và con người Việt Nam được thể hiện đoạn thơ trên.

Phần II. Viết (6,0 điểm)

Anh/chị hãy so sánh và đánh giá về hai đoạn thơ sau:

*Bên kia sông Đuống
 Quê hương ta lúa nếp thơm nồng
 Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong
 Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp.*

*Quê hương ta từ ngày khủng khiếp
Giặc kéo lên ngùn ngụt lửa hung tàn
Ruộng ta khô
Nhà ta cháy
Chó ngộ một đàn
Lưỡi dài lê sắc máu
Kiệt cùng ngõ thẳm bờ hoang
Mẹ con đàn lợn âm dương
Chia lìa trăm ngã
Đám cưới chuột đang tưng bừng rộn rã
Bây giờ tan tác về đâu?*

(Trích: **Bên kia sông Đuống** – Hoàng Cầm)

*Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỷ niệm giữa dòng trôi?
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi!
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu.*

(Trích: **Nhớ con sông quê hương** – Tế Hanh)